

Số: 554/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 491/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Giang Nguyên V, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, H

Nơi ở: Số xxx, ngõ xxx phố T, xã T, huyện T, H

- **Bị đơn:** Chị Mai Minh P, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, H

Nơi ở: xxx, khu tái định cư thôn T, xã T, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giang Nguyên V và chị Mai Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Giang Nguyên V và chị Mai Minh P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Giang Nguyên V và chị Mai Minh P có ba con chung là cháu Giang Yên N, sinh ngày 17/8/2011, cháu Giang Thảo N, sinh ngày 25/01/2015 và cháu Giang Mẫn N, sinh ngày 22/11/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Giang Nguyên V và chị Mai Minh P như sau: Giao cả ba cháu Giang Yên N, Giang Thảo N và Giang Mẫn N cho chị Mai Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Giang Yên N, cháu

Giang Thảo N và cháu Giang Mẫn N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Giang Nguyên V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Giang Yên N, cháu Giang Thảo N và cháu Giang Mẫn N cho chị Mai Minh P với mức 7.000.000 đồng/ 1 tháng/ 1 cháu (21.000.000 đồng/ 3 cháu/ 1 tháng) kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Giang Nguyên V được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Giang Nguyên V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0062980 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 26/01/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

